

Số: /BYT-KCB
V/v liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Cổng giám định BHYT triển khai Đề án 06

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Giám đốc bệnh viện, Viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thủ trưởng Y tế ngành.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp ngày 10/02/2023 về tình hình triển khai Đề án 06 tại Thông báo số 36/TB-VPCP ngày 19/02/2023, trong đó có nội dung "Bộ Y tế hoàn thiện Hệ thống cơ sở dữ liệu Giấy chứng sinh điện tử, Giấy báo tử điện tử qua hạ tầng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam kết nối với hệ thống Phần mềm dịch vụ công liên thông", tiếp theo chỉ đạo về liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe, Bộ Y tế đề nghị các đơn vị chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện các nội dung sau:

1. Khẩn trương thực hiện thông dữ liệu có ký số thông qua Cổng giám định BHYT của BHXH Việt nam để phục vụ Đề án 06, bao gồm: dữ liệu Giấy chứng sinh để phục vụ nhóm dịch vụ công trực tuyến "đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi" và dữ liệu Giấy báo tử để phục vụ dịch vụ công trực tuyến "đăng ký khai tử - xoá đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí". Giao nhiệm vụ đến từng cá nhân, đơn vị liên quan, xây dựng quy trình, lập kế hoạch triển khai cụ thể.

2. Đối với dữ liệu Giấy chứng sinh:

a) Thực hiện cấp Giấy chứng sinh theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BYT ngày 24/10/2012 (Mẫu giấy chứng sinh sửa đổi ban hành tại Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017); Thông tư số 34/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 và Thông tư số 27/2019/TT-BYT ngày 27/9/2019.

b) Sau khi cấp Giấy chứng sinh cho sản phụ, cơ sở khám chữa bệnh có nhiệm vụ liên thông dữ liệu có ký số Giấy chứng sinh lên Cổng giám định BHYT.

3. Đối với dữ liệu Giấy báo tử:

a) Thực hiện cấp Giấy báo tử theo Thông tư số 24/2020/TT-BYT ngày 28/12/2020 về quy định mẫu Phiếu chẩn đoán nguyên nhân tử vong, cấp Giấy báo tử và thống kê tử vong tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

b) Sau khi cấp Giấy báo tử, cơ sở khám chữa bệnh có nhiệm vụ liên thông dữ liệu có ký số Giấy báo tử lên Cổng giám định BHYT.

4. Hình thức liên thông dữ liệu lên Cổng giám định BHYT, cơ sở khám chữa bệnh chọn một trong hai cách sau (theo Phụ lục gửi kèm theo công văn này):

a) Cách 1: Trích chuyển dữ liệu điện tử có ký số qua Công giám định BHYT của BHXH Việt Nam (qua kết nối API).

b) Cách 2: Nhập dữ liệu thủ công và ký số ngay trên Công giám định BHYT (chỉ áp dụng đối với các cơ sở chưa có khả năng trích chuyển dữ liệu điện tử).

5. Cơ sở khám chữa bệnh sử dụng chứng thư số của cơ quan, đơn vị ký số xác thực dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử để liên thông phục vụ dịch vụ công trực tuyến theo hướng dẫn tại Phụ lục gửi kèm công văn này.

6. Đối với các cơ sở khám chữa bệnh chưa có trong danh mục cơ sở khám chữa bệnh BHYT, đề nghị liên hệ BHXH tỉnh, thành phố để phối hợp đăng ký danh mục trước khi đăng ký tài khoản cập nhật dữ liệu.

7. Thời gian nhận dữ liệu liên thông chứng sinh, báo tử tính từ ngày ban hành Công văn hướng dẫn này.

8. Đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố phân công cán bộ để theo dõi, đôn đốc, giám sát hỗ trợ các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc trong quá trình triển khai. Cơ sở khám chữa bệnh gửi danh sách cán bộ được phân công nhiệm vụ về Sở Y tế, các cơ sở khám chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế gửi danh sách về Bộ Y tế. Thông tin liên hệ và hỗ trợ từ Bộ Y tế:

a) Về cấp Giấy Chứng sinh là Vụ Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em: Ths.Bs. Dương Thị Hải Ngọc, điện thoại: 0983414869; email: ngocdth.bmte@moh.gov.vn;

b) Về cấp Giấy báo tử là Cục Quản lý khám chữa bệnh: Bs. Hà Thái Sơn, điện thoại: 0912477566, email: sonht.kcb@moh.gov.vn;

c) Hỗ trợ kỹ thuật về phần mềm Công giám định BHYT: Cơ quan BHXH Việt Nam sẽ công bố số tổng đài hỗ trợ kỹ thuật trên trang chủ của phần mềm.

9. Sở Y tế phối hợp với BHXH tỉnh, thành phố công bố trên website và phương tiện truyền thông đại chúng cho người dân biết được danh sách các cơ sở khám chữa bệnh đã liên thông thành công dữ liệu Giấy chứng sinh, Giấy báo tử lên Công giám định BHYT để thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Đề nghị các Đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, báo cáo tiến độ, khó khăn, vướng mắc và kết quả về Bộ Y tế để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để p/h);
- VPCP, Bộ CA, Bộ Tư pháp, BHXHVN (để p/h);
- Tổ Công tác Đề án 06;
- VPB, KH-TC, PC, BMTE, CNTT (để th/h);
- Lưu: VT, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Thuấn

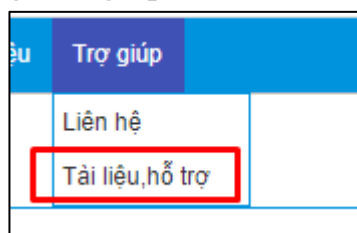
PHỤ LỤC 1:
HƯỚNG DẪN TẠO LẬP VÀ LIÊN THÔNG DỮ LIỆU GIẤY CHỨNG SINH,
GIẤY BÁO TỬ TRÊN CÔNG TIẾP NHẬN DỮ LIỆU HỆ THỐNG THÔNG TIN
GIÁM ĐỊNH BHYT

(Kèm theo Công văn số /BYT-KCB ngày /03/2023 của Bộ Y tế)











I. CÔNG CỤ HỖ TRỢ KÝ SỐ

Bước 1. Đăng nhập Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế (BHYT) tại địa chỉ <https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn> bằng tài khoản được cấp.

Bước 2. Chọn chức năng Trợ giúp/Tài liệu, hỗ trợ

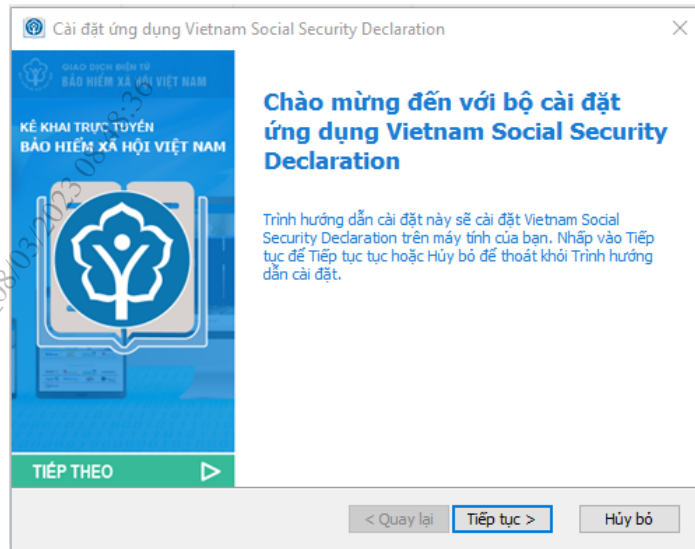


Bước 3. Chọn  để tải phần mềm hỗ trợ ký số của BHXH Việt Nam.

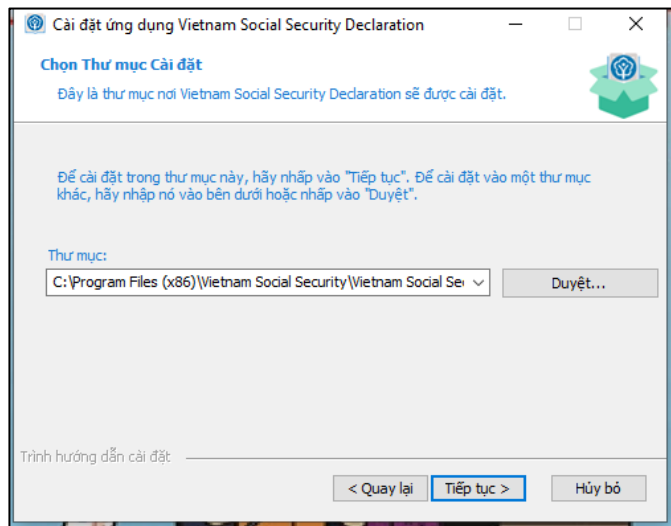
DANH SÁCH TÀI LIỆU HỖ TRỢ		
Phần mềm hỗ trợ		
Tên	Mục đích	Tải về
Phần mềm tự động đồng bộ VAS	Phần mềm quét file hồ sơ khám, chữa bệnh tự động và gửi lên hệ thống giám định	
VssDeclaration	Phần mềm hỗ trợ ký số	
XML Viewer	Công cụ đọc file XML	
NotePad++	Phần mềm đọc file XML	
Net Framework 4.5	Nền tảng hỗ trợ cài đặt hệ thống VAS	
Tài liệu		
Tên	Mục đích	Tải về
HDSD Danh mục quyết định phê duyệt giá dịch vụ	HDSD Danh mục quyết định phê duyệt giá dịch vụ	
Hướng dẫn sử dụng Cấp chứng tử	Hướng dẫn đăng ký mẫu dấu, mẫu chữ ký của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cấp giấy chứng tử	
Phụ Lục 2 Công Văn 2076/BHXH-CNTT	Phụ Lục 2 Công Văn 2076/BHXH-CNTT V/v bổ sung hàm gửi hồ sơ chứng tử	
Công văn bổ sung hàm tra cứu thông tin thẻ 2019	21/02/2019	
Nội dung dữ liệu lưu trong mã vạch hai chiều in trên thẻ BHYT		

Bước 4. Chọn file **vss-declaration setup.exe** để cài đặt phần mềm hỗ trợ ký số của BHXH Việt Nam.

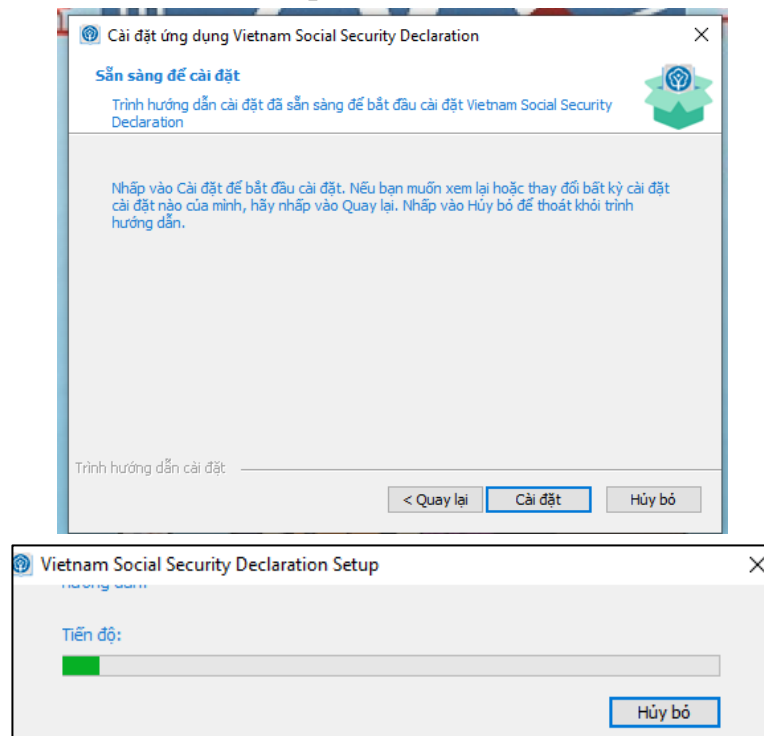
Bước 5. Chọn **Tiếp tục** để cài đặt phần mềm



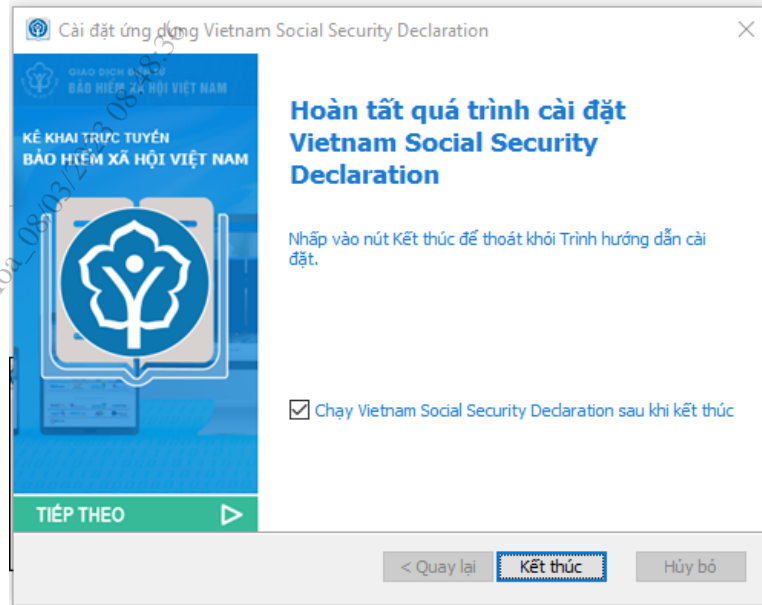
Bước 6. Chọn thư mục cài đặt và chọn **Tiếp tục**



Bước 7. Chọn **Cài đặt** và đợi phần mềm cài đặt



Bước 8. Chọn **Kết thúc** để hoàn tất quá trình cài đặt phần mềm



II. TẠO LẬP GIẤY CHỨNG SINH, GIẤY BÁO TỬ

Lưu ý: Cơ sở KCB cần đăng ký chứng thư số tại chức năng **Danh mục/ Danh mục tại CSKCB/ Danh mục khác tại CSKCB/ Danh mục chứng thư số** trên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT trước khi thực hiện ký số Giấy chứng sinh, Giấy báo tử.

1. Giấy chứng sinh

Bước 1. Đăng nhập Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT tại địa chỉ <https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn> bằng tài khoản được cấp.

Bước 2. Chọn chức năng **Cấp chứng tử -> Giấy chứng sinh**

Chosen	STT	Tác vụ	Mã giấy chứng sinh	Số suất	Mã bệnh nhân	Mã chứng từ	Mã số BH	Mã thứ	Họ tên mẹ	Ngày sinh mẹ	Tên con	Giới tính con	Ngày sinh con
No data to display													

Bước 3. Chọn **Thêm mới** để tạo mới Giấy chứng sinh, màn hình hiển thị như sau:

TAO MỚI GIẤY CHỨNG SINH

Thông tin mẹ/Người nuôi dưỡng

Mã bệnh nhân: Mã chứng từ: Số seri: Mã BHXH:
 Họ tên: Ngày sinh: Mã thẻ: Quốc tịch:
 Dân tộc: Loại giấy tờ: Số CCCD: Ngày cấp CCCD:
 Nơi cấp: Họ tên cha: Tỉnh cư trú: Huyện cư trú:
 Xã cư trú: Nơi cư trú:

Thông tin con


Tên con(định): Giới tính con: Mã thẻ lam: Số con:
 Lần sinh: Số con sống: Cân nặng con(gram): Ngày sinh con:
 Nơi sinh: Tình trạng con:

Sinh con phải phẫu thuật:
 Sinh con dưới 32 tuần tuổi:
 Ghi chú:

Thông tin hành chính

Mã giấy chứng sinh: Người ghi đề: Người ghi phiếu: Thủ trưởng đơn vị:
 Mã định danh: Ngày chứng từ: Số: Quyển số:


Trong đó, chi tiết các thông tin như mô tả tại **mục 2.2 Mô tả cấu trúc dữ liệu**.
Bước 4. Chọn **Lưu** để lưu lại thông tin đã nhập tại Bước 3 hoặc **Lưu & in** để lưu lại thông tin đã nhập tại Bước 3 và in Giấy chứng sinh.

Bước 5. Chọn  để ký số Giấy chứng sinh

GIẤY CHỨNG SINH

Trạng thái tức: Trạng thái ký số:

Tìm kiếm:

STT	Tác vụ	Mã giấy chứng sinh	Số seri	Mã bệnh nhân	Mã chứng từ	Mã số BHXH	Mã thẻ	Họ tên mẹ	Ngày sinh mẹ	Tên con	Giới tính con
1		00005.GCS.01924.22	010152300019	20230227.0901	001.GCS	0110120123		Trần Thị A	19900203	Nguyễn Công L	Nam

Bước 6. Chọn **Đồng ý** để ký số.

Vietnam Social Security Declaration

THÔNG TIN CHỨNG THƯ SỬ DỤNG GẦN NHẤT

Chữ ký số:

Cung cấp bởi: Cơ quan chung thực số Chính phủ

*Đã tìm thấy 1 chứng thư số được sử dụng trước đây và còn hiệu lực.
 Bạn có muốn tiếp tục sử dụng chứng thư số này không ?*

- Chọn [Đồng ý] để tiếp tục sử dụng chứng thư này. (Ctrl + D)
- Chọn [Khác] để thay đổi chứng thư khác. (Ctrl + K)
- Chọn [Hủy bỏ] để thoát. (Ctrl + H hoặc Esc)

Bước 7. Nhập mật khẩu và chọn OK

Token Logon

Enter the Token Password.

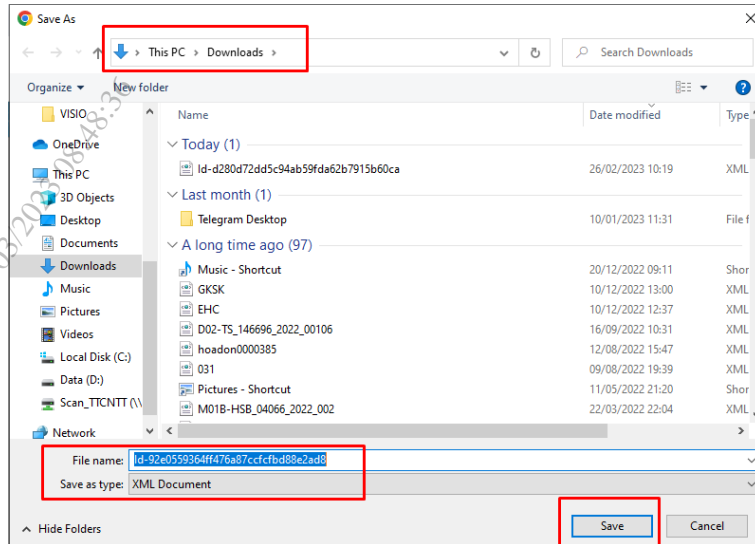
Token Name:

Token Password:

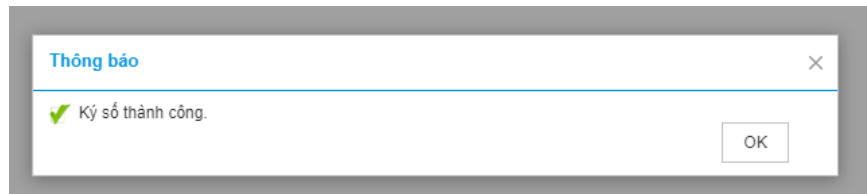
Current Language: EN

This is an unlicensed copy for evaluation use only.


Bước 8. Chọn thư mục để lưu file XML Giấy chứng sinh đã được ký số.



Bước 9. Chọn **OK** để hoàn tất ký số.





Bước 10. Chọn  để in Giấy chứng sinh

STT	Tác vụ	Mã giấy chứng sinh	Số seri	Mã bệnh nhân	Mã chứng từ	Mã số BHYT	Mã thẻ	Họ tên mẹ	Ngày sinh mẹ	Tên con	Giới tính con
1		00005.GCS.01924.22	12345678	202301111	jksk	010804*	HC401010804*	Nguyễn Thị Thuỳ Nga	19840117	Khang	Nam

2. Giấy báo tử

Bước 1. Đăng nhập Công tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT tại địa chỉ <https://gdbhyt.baohiemxahoi.gov.vn> bằng tài khoản được cấp.

Bước 2. Chọn chức năng **Cấp chứng từ -> Giấy báo tử**. Màn hình hiển thị như sau:

STT	Tác vụ	Mã thẻ	Họ tên	Mã giấy báo tử	Ngày sinh	Giới tính	Người ghi giấy	Thủ trưởng	Ngày cấp giấy báo	Số báo tử	Quyển Số	Trạng thái
1	 	DN401012837774	Phạm Thị Thuỳ	00004.GBT.0192	02/02/2023	Nam	Lê Văn Hình	Bồ Văn Căn	01/02/2023	123	123	

Bước 3. Chọn **Thêm mới** để tạo mới Giấy báo tử, màn hình hiển thị như sau:

TẠO MỚI GIẤY BÁO TỬ

Thông tin người tử vong

Mã giấy báo tử: Mã bệnh nhân: Mã HSBA: Mã thẻ BHYT:

Họ tên: Ngày sinh: Giới tính: Dân tộc:

Quốc tịch: Loại giấy tử: Số giấy tử: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi cư trú (Thôn/Bản/Số nhà): Tỉnh: Huyện: Xã:

Nơi ở hiện tại: Tỉnh: Huyện: Xã:

Thông tin tử vong

Ngày vào viện: Ngày tử vong: Tử vong khi đang trên đường đi cấp cứu:

Nguyên nhân tử vong:

Thông tin hành chính


Họ và tên người thân: Ho và tên người ghi giấy: Thủ trưởng đơn vị:

Số giấy báo tử: Quyền số: Ngày cấp giấy báo tử:

Số giấy báo tử (lần đầu): Quyền số (lần đầu):

Trong đó, chi tiết các thông tin như mô tả tại **mục 2.3 Mô tả cấu trúc dữ liệu**.


Bước 4. Chọn **Lưu** để lưu lại thông tin đã nhập tại Bước 3 hoặc **Lưu & in** để lưu lại thông tin đã nhập tại Bước 3 và in Giấy báo tử.

Bước 5. Chọn  để ký số Giấy báo tử

GIẤY BÁO TỬ

Trạng thái tử: Tất cả Trạng thái ký số: Tất cả

Tìm kiếm:

STT	Tác vụ	Mã thẻ	Họ tên	Mã giấy báo tử	Ngày sinh	Giới tính	Người ghi giấy	Thủ trưởng	Ngày cấp giấy báo	Số báo tử	Quyền Số	Trạng thái
1		DN401012837774	Phạm Thị Thủy	00004.GBT.0192	02/02/2023	Nam	Lê Văn Hình	Đỗ Văn Căn	01/02/2023	123	123	

Bước 6. Chọn **Đồng ý** để ký số.

Vietnam Social Security Declaration

THÔNG TIN CHỨNG THƯ SỬ DỤNG GẮN NHẤT

Chữ ký số:

Cung cấp bởi: Cơ quan chung thực số Chính phủ

Đã tìm thấy 1 chứng thư số được sử dụng trước đây và còn hiệu lực.
 Bạn có muốn tiếp tục sử dụng chứng thư số này không?
 - Chọn [Đồng ý] để tiếp tục sử dụng chứng thư này. (Ctrl + D)
 - Chọn [Khác] để thay đổi chứng thư khác. (Ctrl + K)
 - Chọn [Hủy bỏ] để thoát. (Ctrl + H hoặc Esc)

Bước 7. Nhập mật khẩu và chọn **OK**.

Token Logon

Enter the Token Password.

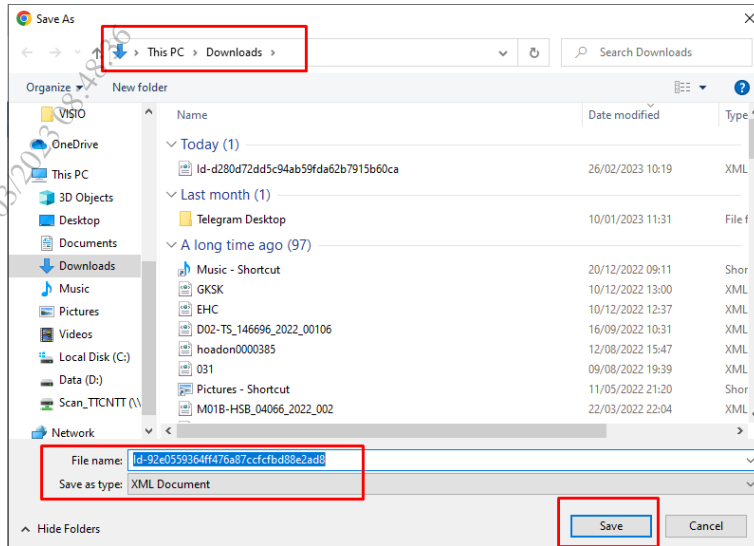
Token Name: VGCA Token

Token Password:

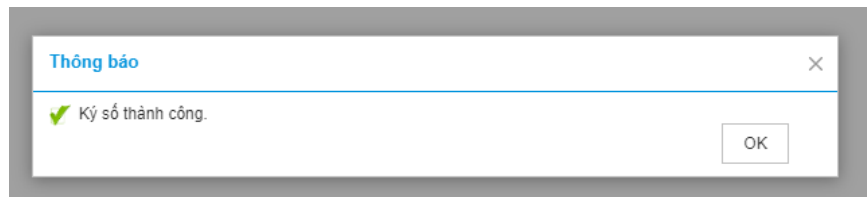
Current Language: EN

This is an unlicensed copy for evaluation use only.

Bước 8. Chọn thư mục để lưu file XML Giấy báo tử đã được ký số.



Bước 9. Chọn OK để hoàn tất ký số.



Bước 10. Chọn để in Giấy báo tử

STT	Tác vụ	Mã thẻ	Họ tên	Mã giấy báo tử	Ngày sinh	Giới tính	Người ghi giấy	Thủ trưởng	Ngày cấp giấy báo	Số báo tử	Quyển Số	Trạng thái
1		DN401012837774	Phạm Thị Thủy	00004.GBT.0192	02/02/2023	Nam	Lê Văn Hình	Đỗ Văn Căn	01/02/2023	123	123	

III. LIÊN THÔNG DỮ LIỆU GIẤY CHỨNG SINH, GIẤY BÁO TỬ

1. API lấy Token

Địa chỉ	https://egw.baohiemxahoi.gov.vn/api/token/take
Operation	POST
Request header	
ContentType	application/json
Request Body	
Body	{ username: Tên đăng nhập hệ thống BHXH cung cấp, password: Mật khẩu hệ thống BHXH cung cấp, được mã hóa MD5, }
Response Body	
Body	{ maKetQua: 200 – thành công, APIKey: { access_token: token của phiên đăng nhập, }

	<pre> id_token: ID của token, token_type: Bearer, username: Tên đăng nhập hệ thống BHXH cung cấp, expires_in: thời gian hết phiên đăng nhập(theo giờ quốc tế) } } </pre>
--	--

2. API tiếp nhận dữ liệu Giấy chứng sinh

2.1. Mô tả bản tin

Địa chỉ	https://egw.baohiemxahoi.gov.vn/api/hososuckhoe/guigiaytodientu
Operation	POST
Request header	
ContentType	application/json
Authorization	Token lấy từ API
Request Body	
Body	<pre> { maCskcb: Mã cơ sở khám chữa bệnh token: Token lấy ở bước 1 id_token: Id token lấy ở bước 1 username: Tên đăng nhập được BHXH cung cấp password: Mật khẩu hệ thống BHXH cung cấp, được mã hóa MD5 loaiHs: mặc định điền 61 fileBase64Str: chuỗi base64 file XML giấy chứng sinh đã được ký số } </pre>
Response Body	
Body	<pre> { MaKetQua: Mã kết quả, 200 nếu thành công MaGD: Mã giao dịch nếu tiếp nhận thành công ThoiGianTiepNhan: Thời điểm tiếp nhận(định dạng yyyyMMddHHmmss) } </pre>

2.2. Mô tả cấu trúc dữ liệu

STT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước tối đa	Diễn giải
1	MA_GCS	Chuỗi	x	18	<p>Mã giấy chứng sinh được quản lý tại cơ sở khám chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế, mã gồm 18 ký tự theo định dạng XXXXX.GCS.ZZZZZ.YY</p> <p>Trong đó</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ XXXXX có độ dài 5 ký tự là số thứ tự tăng dần của số giấy chứng sinh đã cấp trong năm tại cơ sở khám chữa bệnh

STT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước tối đa	Diễn giải
					<p>✓ GCS: Là ký tự cố định xác định với các loại giấy khác</p> <p>✓ ZZZZ: Mã số cơ sở khám chữa bệnh thực hiện theo Quyết định 384/QĐ-BYT ngày 01/02/2019 của Bộ Y tế quy định về nguyên tắc cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Theo đó, mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gồm 05 ký tự thể hiện bằng số: 02 ký tự đầu; mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Tổng Cục thống kê (Riêng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng sử dụng mã ký tự là 97, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Công an là 98); 03 ký tự tiếp theo: là thứ tự của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh, thành phố tương ứng bắt đầu từ số 001 và kết thúc bằng ZZZ.</p> <p>✓ YY: Độ dài 2 ký tự tương ứng với 2 ký tự cuối của năm cấp giấy Ví dụ: 00005.GCS.01924.22</p>
2	MA_BN	Chuỗi ký tự	x	200	Mã bệnh nhân quản lý tại cơ sở khám chữa bệnh
3	MA_CT	Chuỗi ký tự		200	Mã chứng từ phục vụ việc quản lý nội bộ của cơ sở khám chữa bệnh
4	SO_SERI	Chuỗi ký tự		200	Số mã hóa định danh do BHXH thiết lập
5	MA_BHXH_NND	Chuỗi ký tự	x	10	Mã số BHXH của mẹ hoặc người nuôi dưỡng. Trang hỗ trợ tra cứu mã số BHXH https://baohiemxahoi.gov.vn/Pages/default.aspx .
6	MA_THE_NND	Chuỗi ký tự		15	Mã thẻ BHYT của mẹ hoặc người nuôi dưỡng
7	HOTEN_NND	Chuỗi ký tự	x	200	Họ và tên của mẹ hoặc người nuôi dưỡng
8	NGAYSINH_NND	Chuỗi ký tự	x	12	Ngày sinh của mẹ hoặc người nuôi dưỡng, định dạng yyyyMMdd hoặc yyyy, với yyyy là năm sinh, MM là tháng sinh, dd là ngày sinh

STT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước tối đa	Diễn giải
9	MA_DANTOC_NND	Chuỗi ký tự	x	10	Ghi mã dân tộc của mẹ hoặc người nuôi dưỡng theo Danh mục các dân tộc Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 121-TCTK/PPCĐ ngày 02 tháng 3 năm 1979 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê để điền chi tiết). Tra cứu mã dân tộc tại đường link: http://tongdieutradanso.vn/danh-muc-cac-dan-toc-viet-nam.html
10	MA_QUOCTICH_NND	Chuỗi ký tự	x	10	Ghi mã quốc tịch của mẹ hoặc người nuôi dưỡng theo quy định tại Phụ lục 2 Thông tư số 07/2016/TT-BCA ngày 01 tháng 2 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an.
11	LOAI_GIAYTO_NND	Số	x	1	Loại giấy tờ (1=CCCD, 2=CMND, 3=Hộ chiếu).
12	SO_CCCD_NND	Chuỗi ký tự	x	15	Số CMND/ Căn cước công dân/Hộ chiếu của mẹ hoặc người nuôi dưỡng
13	NGAYCAP_CCCD_NND	Chuỗi ký tự	x	8	Ngày cấp CMND/ Căn cước công dân/Hộ chiếu của mẹ hoặc người nuôi dưỡng, định dạng yyyyMMdd
14	NOICAP_CCCD_NND	Chuỗi ký tự	x	1024	Nơi cấp CMND/ Căn cước công dân/Hộ chiếu của mẹ hoặc người nuôi dưỡng
15	NOI_CU_TRU_NND	Chuỗi ký tự	x	1024	Ghi địa chỉ nơi cư trú hiện tại của mẹ hoặc người nuôi dưỡng. Lưu ý: - Nếu là người Việt Nam: Ghi địa chỉ nơi cư trú theo địa danh 4 cấp: Thôn/bản, xã/phường/thị trấn, quận/huyện/ thành phố thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương; - Trường hợp người nước ngoài có địa chỉ nơi cư trú tại Việt Nam thì ghi giống như người Việt Nam; - Trường hợp người nước ngoài không có địa chỉ nơi cư trú tại Việt Nam nhưng sinh đẻ tại cơ sở y tế của Việt Nam thì ghi tên tỉnh/thành phố/bang và quốc gia nơi họ đang sinh sống.

STT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước tối đa	Diễn giải
16	MATINH_CU_TRU	Chuỗi ký tự	x	2	Mã đơn vị hành chính cấp tỉnh nơi cư trú hiện tại của mẹ hoặc người nuôi dưỡng. Ghi theo 02 ký tự cuối của mã đơn vị hành chính của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi người bệnh cư trú (Quy định tại Phụ lục 1 Thông tư số 07/2016/TT-BCA ngày 01 tháng 2 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công an).
17	MAHUYEN_CU_TRU	Chuỗi ký tự	x	3	Mã huyện thường trú mẹ hoặc người nuôi dưỡng bằng mã của Tổng cục Thống kê
18	MAXA_CU_TRU	Chuỗi ký tự	x	5	Mã xã thường trú mẹ hoặc người nuôi dưỡng bằng mã của Tổng cục Thống kê
19	HO_TEN_CHA	Chuỗi ký tự		255	Ghi họ và tên cha (bố) của trẻ được cấp giấy chứng sinh.
20	MA_THE_TAM	Chuỗi ký tự		15	Ghi mã thẻ BHYT tạm thời của người con. Cơ sở KBCB sử dụng chức năng “Thông tuyến khám chữa bệnh\Tra cứu thẻ tạm của trẻ em hoặc của người hiến tặng” trên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT của BHXH Việt Nam để tra cứu mã thẻ BHYT tạm thời.
21	TEN_CON	Chuỗi ký tự	x	200	Tên dự định đặt cho con (Tên dự kiến này có thể thay đổi khi đăng ký khai sinh)
22	GIOI_TINH_CON	Số	x	1	Giới tính mã hóa (1: Nam, 2: Nữ, 3: Chưa xác định)
23	SO_CON	Chuỗi ký tự	x	10	Số con sinh trong lần sinh
24	LAN_SINH	Số	x	2	Ghi số lần sinh con (tính cả lần sinh này).
25	SO_CON_SONG	Số	x	2	Ghi số con hiện đang sống (tính cả trẻ sinh ra lần này).
26	CAN_NANG_CON	Chuỗi ký tự		10	Ghi số cân nặng của con, tính theo gram (ký hiệu là: g) (ví dụ: 3.6 kg = 3600g).
27	NGAY_SINH_CON	Chuỗi ký tự	x	12	Ngày sinh con, định dạng yyyyMMddHHss, với yyyy là năm sinh, MM là tháng sinh, dd là ngày sinh, HH là giờ sinh, ss là phút sinh

STT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước tối đa	Diễn giải
28	NOI_SINH_CON	Chuỗi ký tự	x	1024	<p>Ghi địa chỉ nơi con được sinh ra.</p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp trẻ em được sinh ra tại bệnh viện, thì ghi tên bệnh viện và địa danh hành chính nơi trẻ em được sinh ra. Ví dụ: bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định); - Trường hợp trẻ em được sinh tại cơ sở y tế khác thì ghi tên cơ sở y tế và địa danh hành chính 3 cấp nơi trẻ em sinh ra (Ví dụ: Trạm y tế xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định); - Trường hợp trẻ em được sinh tại nhà thì ghi địa chỉ nhà và địa danh 3 cấp: cấp xã/phường, quận/huyện, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương. <p>Ví dụ: sinh tại nhà ở xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp trẻ em được sinh ra tại nơi khác, ngoài cơ sở KCB thì cũng ghi nơi trẻ em được sinh ra và địa danh 3 cấp hành chính. <p>Ví dụ: để trên đường đi, tại xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp trẻ em bị bỏ rơi thì ghi rõ trẻ bị bỏ rơi và nơi tìm thấy trẻ, với địa danh 3 cấp hành chính. <p>Ví dụ: trẻ bị bỏ rơi tại xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.</p>
29	TINH_TRANG_CON	Chuỗi ký tự	x	500	<p>Ghi rõ tình trạng của trẻ tại thời điểm làm Giấy chứng sinh: khỏe mạnh, yếu, dị tật hoặc các biểu hiện liên quan đến sức khỏe khác (nếu có).</p> <p>Lưu ý: Nếu trẻ bị dị dạng, dị tật, ghi cụ thể loại dị dạng, dị tật, kể cả khuyết tật về hình thái của trẻ nếu phát hiện được.</p>
30	SINHCON_PHAUTHUA T	Số		1	<p>1: sinh con phải phẫu thuật 0: sinh con không phải phẫu thuật</p>
31	SINHCON_DUOI32TUA N	Số		1	<p>1: sinh con dưới 32 tuần tuổi 0: không sinh con dưới 32 tuần tuổi</p>

STT	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Kích thước tối đa	Diễn giải
29	GHI_CHU	Chuỗi ký tự		1500	Trường hợp sinh con phải phẫu thuật hoặc sinh con dưới 32 tuần tuổi hoặc vừa sinh con dưới 32 tuần tuổi lại vừa phải phẫu thuật thì trong phần ghi chú phải ghi rõ một trong các nội dung sau "Sinh con phải phẫu thuật" hoặc "Sinh con dưới 32 tuần tuổi" hoặc "Phẫu thuật, sinh con dưới 32 tuần tuổi".
30	NGUOI_DO_DE	Chuỗi ký tự	x	255	Ghi họ và tên người đỡ đẻ.
31	NGUOI_GHI_PHIEU	Chuỗi ký tự	x	255	Ghi họ và tên người ghi phiếu.
32	MA_TTDV	Số	x	10	Ghi mã số định danh y tế (mã số BHXH) của Thủ trưởng cơ sở KBCB cấp giấy chứng sinh.
33	THU_TRUONG_DVI	Chuỗi ký tự	x	200	Người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc người được người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ủy quyền được ký và đóng dấu của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó.
34	NGAY_CT	Chuỗi ký tự	x	8	Ngày cấp giấy chứng sinh, định dạng yyyyMMdd với yyyy là năm cấp, MM là tháng cấp, dd là ngày cấp. ghi theo ngày dương lịch.
35	SO	Chuỗi ký tự		200	Ghi số của chứng từ (Giấy chứng sinh) tại cơ sở KBCB.
36	QUYEN_SO	Chuỗi ký tự		200	Ghi quyển số của chứng từ (Giấy chứng sinh) tại cơ sở KBCB

2.3. Mô tả cấu trúc file XML

```

<HSDLGCS>
  <GIAYCHUNGSINH Id="Id-b5dafee8ea9f451d89430ba276cb4153">
    <MA_GCS> </MA_GCS>
    <MA_BN> </MA_BN>
    <MA_CT></MA_CT>
    <SO_SERI></SO_SERI>
    <MA_BHXH_NND></MA_BHXH_NND>
    <MA_THE_NND> </MA_THE_NND>
    <HOTEN_NND> </HOTEN_NND>
    <NGAYSINH_NND></NGAYSINH_NND>
    <MA_DANTOC_NND></MA_DANTOC_NND>
    <MA_QUOCTICH_NND> </MA_QUOCTICH_NND>
  </GIAYCHUNGSINH>
</HSDLGCS>

```

<LOAI_GIAYTO_NND></LOAI_GIAYTO_NND>
 <SO_CCCD_NND></SO_CCCD_NND>
 <NGAYCAP_CCCD_NND></NGAYCAP_CCCD_NND>
 <NOICAP_CCCD_NND></NOICAP_CCCD_NND>
 <NOI_CU_TRU_NND></NOI_CU_TRU_NND>
 <MATINH_CU_TRU></MATINH_CU_TRU>
 <MAHUYEN_CU_TRU></MAHUYEN_CU_TRU>
 <MAXA_CU_TRU></MAXA_CU_TRU>
 <HO_TEN_CHA> </HO_TEN_CHA>
 <MA_THE_TAM> </MA_THE_TAM>
 <TEN_CON> </TEN_CON>
 <GIOI_TINH_CON></GIOI_TINH_CON>
 <SO_CON></SO_CON>
 <LAN_SINH></LAN_SINH>
 <SO_CON_SONG></SO_CON_SONG>
 <CAN_NANG_CON></CAN_NANG_CON>
 <NGAY_SINH_CON></NGAY_SINH_CON>
 <NOI_SINH_CON></NOI_SINH_CON>
 <TINH_TRANG_CON> </TINH_TRANG_CON>
 <SINHCON_PHAUTHUAT></SINHCON_PHAUTHUAT>
 <SINHCON_DUOI32TUAN></SINHCON_DUOI32TUAN>
 <GHI_CHU> </GHI_CHU>
 <NGUOI_DO_DE> </NGUOI_DO_DE>
 <NGUOI_GHI_PHIEU> </NGUOI_GHI_PHIEU>
 <MA_TTDV></MA_TTDV>
 <THU_TRUONG_DVI></THU_TRUONG_DVI>
 <NGAY_CT></NGAY_CT>
 <SO></SO>
 <QUYEN_SO></QUYEN_SO>
 </GIAYCHUNGSINH>
 <CHUKYDONVI>
 </CHUKYDONVI>
 </HSDLGCS>

3. API tiếp nhận dữ liệu Giấy báo tử

3.1. Mô tả bản tin

Địa chỉ	https://egw.baohiemxahoi.gov.vn/api/hososuckhoe/guigiaytodientu
Operation	POST
Request header	
ContentType	application/json
Authorization	Token lấy từ API
Request Body	
Body	{ maCskcb: Mã cơ sở khám chữa bệnh token: Token lấy ở bước 1 id_token: Id token lấy ở bước 1 username: Tên đăng nhập được BHXH cung cấp

	password: Mật khẩu hệ thống BHXH cung cấp, được mã hóa MD5 loiHs: mặc định điền 60 fileBase64Str: chuỗi base64 file XML giấy báo tử đã được ký số }
Response Body	
Body	{ MaKetQua: Mã kết quả, 200 nếu thành công MaGD: Mã giao dịch nếu tiếp nhận thành công ThoiGianTiepNhan: Thời điểm tiếp nhận(định dạng yyyyMMddHHmmss) }

3.2. Mô tả cấu trúc dữ liệu

TT	Chỉ tiêu	Bắt buộc	Kiểu dữ liệu	Ký tự tối đa	Diễn giải
1	MA_GBT	x	Chuỗi	18	<p>Mã giấy báo tử được quản lý tại cơ sở khám chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế, mã gồm 18 ký tự theo định dạng XXXXX.GBT.ZZZZZ.YY</p> <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - XXXXX có độ dài 5 ký tự là số thứ tự tăng dần của số giấy chứng sinh đã cấp trong năm tại cơ sở khám chữa bệnh - GBT: Là ký tự cố định xác định với các loại giấy khác - ZZZZZ: Mã số cơ sở khám chữa bệnh thực hiện theo Quyết định 384/QĐ-BYT ngày 01/02/2019 của Bộ Y tế quy định về nguyên tắc cấp mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Theo đó, mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh gồm 05 ký tự thể hiện bằng số: 02 ký tự đầu; mã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo Quyết định 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 (Riêng các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Quốc phòng sử dụng mã ký tự là 97, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Công an là 98); 03 ký tự tiếp theo: là thứ tự của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong tỉnh, thành phố tương ứng bắt đầu từ số 001 và kết thúc bằng ZZZ. - YY: Độ dài 2 ký tự tương ứng với 2 ký tự cuối của năm cấp giấy. <p>Ví dụ: 00004.GBT.01924.22</p>
2	MA_BN		Chuỗi	255	Mã bệnh nhân quản lý tại CSKCB
3	MA_HSBA		Chuỗi	100	Mã số hồ sơ bệnh án quản lý bệnh nhân tại cơ sở khám chữa bệnh
4	HO_TEN	x	Chuỗi	255	Họ và tên người bệnh

TT	Chỉ tiêu	Bắt buộc	Kiểu dữ liệu	Ký tự tối đa	Diễn giải
5	NGAY_SINH	x	Chuỗi	8	Ngày sinh, định dạng yyyyMMdd (nếu không có ngày sinh và tháng sinh thì mặc định là 0101)
6	GIOI_TINH	x	Số	1	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ; 3: Không xác định)
7	MA_THE		Chuỗi	15	- Mã thẻ BHYT do cơ quan BHXH cấp - Trường hợp chưa có thẻ BHYT nhưng vẫn được hưởng quyền lợi BHYT, Ví dụ: trẻ em, người ghép tạng,...thì ghi mã tạm theo nguyên tắc: mã đối tượng + mã quyền lợi + mã tỉnh + KT + 8 ký tự bắt đầu từ 00000001 đến 99999999 tương ứng với số thứ tự tăng dần của đối tượng không có thẻ khi đến khám tại cơ sở khám chữa bệnh. Ví dụ: TE101KT00000011 (Mã thẻ tạm cho trẻ em thứ 11 đến khám, giấy khai sinh/chứng sinh cấp tại Hà Nội).
8	MA_DANTOC	x	Chuỗi	2	Mã dân tộc, mã dân tộc lấy theo bảng mã của tổng cục thống kê
9	MA_QUOCTICH	x	Chuỗi	2	Mã quốc tịch lấy theo bảng mã của tổng cục thống kê
10	DCHI_THUONGTRU	x	Chuỗi	250	Địa chỉ đường phố, thôn xóm, số nhà thường trú
11	MATINH_THUONGTRU	x	Chuỗi	2	Mã tỉnh thường trú (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính)
12	MAHUYEN_THUONGTRU	x	Chuỗi	3	Mã huyện thường trú (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng

TT	Chỉ tiêu	Bắt buộc	Kiểu dữ liệu	Ký tự tối đa	Diễn giải
					Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính)
13	MAXA_THUONGTRU	x	Chuỗi	5	Mã xã thường trú (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/07/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính)
14	DCHI_HIENTAI		Chuỗi	255	Địa chỉ hiện tại
15	MATINH_HIENTAI		Chuỗi	2	Mã tỉnh theo địa chỉ hiện tại (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính)
16	MAHUYEN_HIENTAI		Chuỗi	3	Mã huyện theo địa chỉ hiện tại (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính)
17	MAXA_HIENTAI		Chuỗi	5	Mã xã theo địa chỉ hiện tại (sử dụng danh mục đơn vị hành chính do tổng cục thống kê ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 8/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục mã đơn vị hành chính)
18	LOAI_GIAYTO	x	Số	1	Loại giấy tờ (1=CCCD, 2=CMND, 3= Hộ chiếu, 4= Giấy khai sinh, 5=Giấy chứng sinh, 5=Không có giấy tờ)
19	SO_GIAYTO	x	Chuỗi	15	Số giấy tờ

TT	Chỉ tiêu	Bắt buộc	Kiểu dữ liệu	Ký tự tối đa	Diễn giải
20	NGAY_CAP	x	Chuỗi	8	Ngày cấp giấy tờ, định dạng yyyyMMdd
21	NOI_CAP	x	Chuỗi	255	Nơi cấp giấy tờ
22	NGAYGIO_VV	x	Chuỗi	12	Thời gian vào viện, định dạng yyyyMMddHHss, với yyyy là năm vào viện, MM là tháng vào viện, dd là ngày vào viện, HH là giờ vào viện, ss là phút vào viện.
23	NGAY_TV	x	Chuỗi	12	Thời gian tử vong, định dạng yyyyMMddHHss, với yyyy là năm tử vong, MM là tháng tử vong, dd là ngày tử vong, HH là giờ tử vong, ss là phút tử vong.
24	TINH_TRANG_TV	x	Số	1	Tình trạng tử vong (1=Tại Cơ sở khám chữa bệnh/2=Trên đường đến CSKCB)
25	NGUYENNHAN_TV	x	Chuỗi	255	Chẩn đoán Nguyên nhân tử vong ghi trên Giấy báo tử, ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 1921/QĐ-BYT ngày 12/07/2022 của Bộ Y tế
26	NGUOI_GHIGIAY	x	Chuỗi	255	Người lập phiếu trên giấy báo tử
27	NGUOI_THANTHICH	x	Chuỗi	255	Người thân thích trên giấy báo tử
28	TTRUONG_DVI	x	Chuỗi	255	Thủ trưởng cơ sở khám chữa bệnh
29	SO_BAOTU	x	Chuỗi	255	Số giấy báo tử
30	QUYEN_SO	x	Chuỗi	50	Quyển số
31	NGAY_CAPGIAYBT	x	Chuỗi	8	Ngày cấp giấy báo tử, định dạng yyyyMMdd
32	SO_BAOTU_BD		Chuỗi	255	Số giấy báo tử cấp lần đầu (nếu có)
33	QUYEN_SO_BD		Chuỗi	50	Quyển số báo tử cấp lần đầu (nếu có)
34	MACSKCB	x	Chuỗi	5	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi bệnh nhân tử vong theo danh mục quy định của Bộ y tế
35	DIACHI_CSKCB	x	Chuỗi	255	Địa chỉ Cơ sở khám chữa bệnh

3.3. Mô tả cấu trúc file XML

```

<HSDLGBT>
  <GIAYBAOTU Id="Id-b5dafee8ea9f451d89430ba276cb4153">
    <MA_GBT></MA_GBT>
    <MA_BN> </MA_BN>
    <MA_HSBA> </MA_HSBA>
    <HO_TEN> </HO_TEN>
    <NGAY_SINH></NGAY_SINH>
    <GIOI_TINH></GIOI_TINH>
    <MA_THE> </MA_THE>
    <MA_DANTOC></MA_DANTOC>
    <MA_QUOCTICH> </MA_QUOCTICH>
    <DCHI_THUONGTRU> </DCHI_THUONGTRU>
    <MATINH_THUONGTRU></MATINH_THUONGTRU>
    <MAHUYEN_THUONGTRU></MAHUYEN_THUONGTRU>
    <MAXA_THUONGTRU></MAXA_THUONGTRU>
    <DCHI_HIENTAI></DCHI_HIENTAI>
    <MATINH_HIENTAI></MATINH_HIENTAI>
    <MAHUYEN_HIENTAI></MAHUYEN_HIENTAI>
    <MAXA_HIENTAI></MAXA_HIENTAI>
    <LOAI_GIAYTO></LOAI_GIAYTO>
    <SO_GIAYTO></SO_GIAYTO>
    <NGAY_CAP></NGAY_CAP>
    <NOI_CAP></NOI_CAP>
    <NGAYGIO_VV></NGAYGIO_VV>
    <NGAY_TV></NGAY_TV>
    <TINH_TRANG_TV></TINH_TRANG_TV>
    <NGUYENNHAN_TV></NGUYENNHAN_TV>
    <NGUOI_GHIGIAY> </NGUOI_GHIGIAY>
    <NGUOI_THANTHICH> </NGUOI_THANTHICH>
    <TTRUONG_DVI> </TTRUONG_DVI>
    <SO_BAOTU></SO_BAOTU>
    <QUYEN_SO></QUYEN_SO>
    <NGAY_CAPGIAYBT></NGAY_CAPGIAYBT>
    <SO_BAOTU_BD></SO_BAOTU_BD>
    <QUYEN_SO_BD></QUYEN_SO_BD>
    <MACSKCB></MACSKCB>
    <DIACHI_CSKCB></DIACHI_CSKCB>
  </GIAYBAOTU>
  <CHUKYDONVI>
  </CHUKYDONVI>
</HSDLGBT>

```